

Bản án số: 49/2025/DS-ST

Ngày: 10-6-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng thuê
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Loan.
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 64/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phan Nguyễn Kiều K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày:

Ngày 17/3/2024, Công ty TNHH M có mua của ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P 01 chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63B6-254.86, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Huỳnh Nguyễn Ngọc P với giá tiền 5.000.000 đồng. Khi mua bán hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 17/3/2024, Công ty TNHH M đã giao đủ tiền cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P. Do Công ty TNHH M vừa mua bán xe và cho thuê xe nên ai có nhu cầu thuê xe thì Công ty TNHH M sẽ cho thuê xe lại. Vì ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P có nhu cầu muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống nên cùng ngày 17/3/2024, Công ty TNHH M và ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đã lập hợp đồng thuê xe, trong đó có nội dung như sau: Thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 17/3/2024 đến ngày 17/5/2024, phí dịch vụ thuê xe là 400.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đã thanh toán số tiền thuê xe từ ngày 17/3/2024 đến ngày 17/5/2024 cho Công ty TNHH M. Sau khi hết thời hạn thuê trong hợp đồng, ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P có nhu cầu muốn tiếp tục thuê chiếc xe nêu trên và đã liên hệ với Công ty TNHH M để được tiếp tục thuê xe, nhưng vì ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P bận công việc làm ăn không thể đến ký Hợp đồng thuê xe mới với Công ty TNHH M, nên phía ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P điện thoại liên hệ với Công ty TNHH M thỏa thuận bằng miệng về việc cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P được tiếp tục thuê xe và trả tiền thuê xe hàng tháng với giá là 400.000 đồng/tháng. Mặc dù hai bên không thỏa thuận về thời hạn thuê xe cụ thể, nhưng hai bên có thỏa thuận khi nào ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P không có nhu cầu thuê xe nữa thì phải trả lại chiếc xe cho Công ty TNHH M. Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đã thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe từ ngày 17/5/2024 đến ngày 17/9/2024. Tuy nhiên, từ ngày 18/09/2024 đến nay, ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P không thanh toán tiền thuê xe và cũng không trả lại chiếc xe cho Công ty TNHH M.

Nay Công ty TNHH M yêu cầu buộc ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH M giá trị xe là 5.000.000 đồng và số tiền

thuê xe tính từ ngày 18/9/2024 đến ngày 10/6/2025 là 08 tháng 22 ngày với số tiền: 400.000 đồng/tháng x 08 tháng 22 ngày = 3.493.333 đồng, tổng cộng là 8.493.333 đồng.

Công ty TNHH M trả lại cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 001250 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/4/2021 cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đứng tên khi ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P trả xong tiền.

- Bị đơn ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng thuê tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P nhưng ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 17/3/2024, Công ty TNHH M có lập hợp đồng mua bán có nội dung Công ty TNHH M mua của ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63B6-254.86 với giá tiền 5.000.000 đồng, Công ty TNHH M đã trả tiền mua xe cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P. Cùng ngày, Công ty TNHH M cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P thuê lại xe trên trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày 17/3/2024 đến ngày 17/5/2024, giá thuê xe là 400.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đã thanh toán số tiền thuê xe từ ngày 17/3/2024 đến ngày 17/5/2024 cho Công ty TNHH M. Sau khi hết thời hạn thuê trong hợp đồng, ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P có nhu cầu muốn tiếp tục thuê chiếc xe nêu

trên và đã liên hệ với Công ty TNHH M để được tiếp tục thuê xe, nhưng vì ông Huỳnh Nguyễn Ngọc Phú B công việc làm ăn không thể đến ký Hợp đồng thuê xe mới với Công ty TNHH M, nên phía ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P điện thoại liên hệ với Công ty TNHH M thỏa thuận bằng miệng về việc cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P được tiếp tục thuê xe và trả tiền thuê xe hàng tháng với giá là 400.000 đồng/tháng. Mặc dù hai bên không thỏa thuận về thời hạn thuê xe cụ thể, nhưng hai bên có thỏa thuận khi nào ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P không có nhu cầu thuê xe nữa thì phải trả lại chiếc xe cho Công ty TNHH M. Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đã thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe từ ngày 17/5/2024 đến ngày 17/9/2024. Tuy nhiên từ ngày 18/09/2024 đến nay ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P không liên hệ với Công ty TNHH M để thanh toán tiền thuê xe và cũng không trả lại chiếc xe cho Công ty TNHH M nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P phải trả lại cho Công ty TNHH M giá trị xe là 5.000.000 đồng và số tiền thuê xe tính từ ngày 18/9/2024 đến ngày 10/6/2025 là 08 tháng 22 ngày với số tiền: 400.000 đồng/tháng x 08 tháng 22 ngày = 3.493.333 đồng, tổng cộng là 8.493.333 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 472, Điều 481 và Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đồng thời, ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 001250 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/4/2021 cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đứng tên khi ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P trả xong tiền.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P phải trả cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển số 63B6-254.86 là 3.493.333 đồng và giá trị chiếc xe trên là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 8.493.333 đồng.

Ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 001250 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/4/2021 cho ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P đứng tên khi ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P trả xong tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Ông Huỳnh Nguyễn Ngọc P phải chịu 424.666 án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003887 ngày 20/02/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy